

Số: 169/2014/TT-BTC

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2014

THÔNG TƯ**BAN HÀNH BIỂU THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI ĐẶC BIỆT CỦA VIỆT NAM ĐỂ THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI HÀNG HÓA ASEAN - ÁN ĐỘ GIAI ĐOẠN 2015-2018**

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13 tháng 08 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Hiệp định Thương mại hàng hóa giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (viết tắt là ASEAN) và Cộng hòa Ấn Độ ký ngày 13 tháng 08 năm 2009 tại Thái Lan, được Thủ tướng Chính phủ Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phê duyệt tại Công văn số 2464/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2009;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN-Ấn Độ giai đoạn 2015-2018.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN-Ấn Độ giai đoạn 2015-2018 (thuế suất ưu đãi đặc biệt áp dụng sau đây gọi là thuế suất AIFTA).

- Cột “Mã hàng” và cột “Mô tả hàng hóa” được xây dựng trên cơ sở Danh mục Biểu thuế quan hài hòa ASEAN 2012 và phân loại theo cấp mã 8 số hoặc 10 số.
- Cột “Thuế suất AIFTA (%)”: mức thuế suất áp dụng cho từng năm, được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm, bắt đầu từ năm 2015 cho đến hết năm 2018.
- Ký hiệu “*”: hàng hóa nhập khẩu không được hưởng thuế suất ưu đãi đặc biệt AIFTA tại thời điểm tương ứng.

Điều 2. Điều kiện để hàng hóa nhập khẩu được áp dụng thuế suất AIFTA

Hàng hóa nhập khẩu để được áp dụng thuế suất thuế AIFTA phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Thuộc Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ban hành kèm theo Thông tư này.
- Được nhập khẩu vào Việt Nam từ các nước là thành viên của Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Ấn Độ, bao gồm các nước sau:

<i>Tên nước</i>	<i>Ký hiệu tên nước</i>
Bru-nây Đa-ru-sa-lam	BN
Vương quốc Cam-pu-chia	KH
Cộng hòa In-đô-nê-xi-a	ID
Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào	LA
Ma-lai-xi-a	MY
Liên bang Mi-an-ma	MM
Cộng hòa Phi-líp-pin	PH
Cộng hòa Xinh-ga-po	SG
Vương quốc Thái Lan	TH
Cộng hòa Ấn Độ	IN
Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (Hàng hóa từ khu phi thuế quan nhập khẩu vào thị trường trong nước)	VN

3. Được vận chuyển trực tiếp từ nước xuất khẩu, quy định tại khoản 2 Điều này, đến Việt Nam, theo quy định của Bộ Công Thương.

4. Thỏa mãn các quy định về xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN - Ấn

Độ, có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa ASEAN - Ấn Độ (viết tắt là C/O - Mẫu AI) theo quy định của Bộ Công Thương.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và thay thế Thông tư số 45/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Ấn Độ giai đoạn 2012 - 2014. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời để Bộ Tài chính có hướng dẫn bổ sung cho phù hợp./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện kiểm sát NDTC, Tòa án NDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra Văn bản-Bộ Tư pháp;
- Cục Hải quan các tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Website Chính phủ, Website Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ HTQT.

Trương Chí Trung